

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính đặc thù được thay thế trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 166/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính đặc thù cấp tỉnh được thay thế trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 03 Tiểu mục II, Mục A, Phần I tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Các Trung tâm IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, HCC, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

duongtt14-27/05/2026 11:05:14-duongtt14-duongtt14

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế (tên cũ)	Tên TTHC thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
1	1.008647	Hỗ trợ về kinh phí bảo hiểm thân tàu; thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá; máy, thiết bị dùng trong bảo quản sản phẩm; máy, thiết bị dùng trong khai thác thủy sản	Hỗ trợ chính sách phát triển thủy sản	15 ngày làm việc	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Biển đảo và Thủy sản)	UBND thành phố	TTHC thay thế

B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục hỗ trợ chính sách phát triển thủy sản

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ

Chủ tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua một trong các hình thức sau:

- a) Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng.
- b) Qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích.
- c) Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của chủ tàu cá, Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Biển đảo và Thủy sản) tổ chức kiểm tra, thẩm định, rà soát thành phần hồ sơ và điều kiện hỗ trợ; kiểm tra thực tế khi cần thiết.

Trường hợp phát hiện hồ sơ không đảm bảo thành phần hồ sơ, điều kiện được hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ tàu cá được biết.

Bước 3. Trình phê duyệt

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành thẩm định hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND thành phố phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

Bước 4. Quyết định hỗ trợ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho chủ tàu cá.

Bước 5. Trả kết quả

Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.2. Cách thức thực hiện

- Trực tuyến;
- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030).

- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ bảo hiểm thân tàu:

Ngoài đơn đề nghị hỗ trợ, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gồm: Bản chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền.

- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá:

Ngoài đơn đề nghị hỗ trợ, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gồm: Bản chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; bản chính hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán tiền mua thiết bị giám sát hành trình, biên bản lắp đặt (thành phần chủ tàu cá, đơn vị lắp đặt), biên bản nghiệm thu sản phẩm (thành phần chủ tàu cá, đơn vị lắp đặt, Chi cục Biển đảo và Thủy sản).

- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình; Nhật ký khai thác thủy sản và Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử:

Ngoài đơn đề nghị hỗ trợ, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gồm: Bản chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; bản chính hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán phí thuê bao.

- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ hủy, phá dỡ tàu cá:

Ngoài đơn đề nghị hỗ trợ, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gồm: Bản chụp các giấy tờ chứng minh nguồn gốc tàu cá gồm giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ, giấy tờ mua bán tàu cá; bản chính Biên bản giám sát hủy, phá dỡ tàu cá (thành phần giám sát gồm chủ tàu cá, Chi cục Biển đảo và Thủy sản, Ủy ban nhân dân phường/xã nơi chủ tàu cá thường trú hoặc đặt trụ sở chính).

- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ mua máy thủy (máy chính):

Ngoài đơn đề nghị hỗ trợ, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gồm: Bản chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; bản chính hóa đơn, chứng từ thanh toán tiền mua máy thủy, biên bản lắp đặt (thành phần chủ tàu cá, đơn vị lắp đặt), biên bản nghiệm thu sản phẩm (thành phần chủ tàu cá, đơn vị lắp đặt, Chi cục Biển đảo và Thủy sản, Ủy ban nhân dân phường, xã nơi chủ tàu cá thường trú).

- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề:

Ngoài đơn đề nghị hỗ trợ, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gồm: Bản chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; bản chính hóa đơn, chứng từ thanh toán tiền mua mới ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác, cải hoán tàu cá, biên bản nghiệm thu sản phẩm (thành phần chủ tàu cá, Chi cục Biển đảo và Thủy sản, Ủy ban nhân dân phường, xã nơi chủ tàu cá thường trú).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tàu cá được đăng ký tại thành phố Đà Nẵng.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Chi cục Biển đảo và Thủy sản).

1.7. Cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ chính sách phát triển thủy sản: UBND thành phố Đà Nẵng.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ kinh phí của UBND thành phố.

1.9. Phí, lệ phí: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01. Đơn đề nghị hỗ trợ.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Đối với hỗ trợ bảo hiểm thân tàu: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên có đầy đủ các giấy tờ còn hạn sử dụng (Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

b) Đối với hỗ trợ thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Tàu cá và thiết bị đề nghị hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên: Chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc tàu cá đang sử dụng thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá (thiết bị cũ) mà chưa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá đề nghị hỗ trợ phải là thiết bị mới 100% và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP (thiết bị được cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đủ điều kiện lắp đặt trên tàu cá).

- Tàu cá có đầy đủ các giấy tờ còn hạn sử dụng (Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Chủ tàu cá phải cam kết sử dụng, bảo quản thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá tối thiểu là 03 năm (36 tháng) kể từ ngày nhận được chính sách hỗ trợ của thành phố.

- Trước khi thực hiện lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá, chủ tàu cá phải thông báo cho Chi cục Biển đảo và Thủy sản biết để phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Đối với hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình; Nhật ký khai thác thủy sản và Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử: Tàu cá đề nghị hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đang lắp đặt, sử dụng thiết bị giám sát hành trình đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP (thiết bị được cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đủ điều kiện lắp đặt trên tàu cá).

- Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho hệ thống Nhật ký khai thác thủy sản và Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đang sử dụng hệ thống Nhật ký khai thác thủy sản và Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử đã được cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đủ điều kiện tích hợp với hệ thống Nhật ký khai thác thủy sản và Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tàu cá có đầy đủ các giấy tờ còn hạn sử dụng (Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

d) Đối với hỗ trợ xử lý dứt điểm tàu cá không đủ điều kiện hoạt động: Tàu cá đề nghị hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hủy, phá dỡ tàu cá: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá. Chỉ áp dụng đối với các trường hợp tàu cá không đủ điều kiện đăng ký tàu cá hoặc đăng kiểm tàu cá theo quy định. Không áp dụng hỗ trợ đối với tàu cá không còn khả năng hoạt động (tàu chìm, đắm chưa trục vớt hoặc tàu mục, nát hoặc không có máy thủy trên tàu). Trước khi thực hiện hủy, phá dỡ tàu cá, chủ tàu cá phải thông báo cho Chi cục Biển đảo và Thủy sản biết để phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện. Được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá sau khi hoàn thành hủy, phá dỡ tàu cá.

- Mua máy thủy (máy chính): Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên đang lắp đặt trên tàu cá máy chính (máy thủy hoặc máy bộ) không đủ điều kiện đăng kiểm theo quy định. Máy thủy được đề nghị hỗ trợ có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định. Trước khi thực hiện lắp đặt máy thủy trên tàu cá, chủ tàu cá phải thông báo cho Chi cục Biển đảo và Thủy sản biết để phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện. Được cơ sở đăng kiểm tàu cá cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá sau khi hoàn thành thay thế máy chính lắp đặt trên tàu cá.

đ) Đối với hỗ trợ chuyển đổi nghề: Tàu cá đề nghị hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét có đầy đủ các giấy tờ còn hạn sử dụng (Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn).

- Nghề khai thác đề nghị chuyển đổi không thuộc danh mục nghề cấm.

- Chủ tàu cá phải cam kết sử dụng ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác trên tàu tối thiểu là 03 năm (36 tháng) kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ theo quy định. Trước khi thực hiện chuyển đổi nghề trên tàu cá, chủ tàu cá phải thông báo cho Chi cục Biển đảo và Thủy sản biết để phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

- Được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác thủy sản sau khi hoàn thành chuyển đổi nghề.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: Chi cục Biên đảo và Thủy sản thành phố Đà Nẵng

I. THÔNG TIN TÀU CÁ

Chủ tàu cá:; Số điện thoại:
 Địa chỉ thường trú:
 Số căn cước:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
 Tàu cá đề nghị hỗ trợ:; Chiều dài lớn nhất của tàu cá:

 Nghề khai thác:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Kinh phí mua bảo hiểm thân tàu

- Hiệu lực bảo hiểm:

Từ giờ ... ngày tháng năm 20... đến giờ ngày Tháng năm 20...

- Doanh nghiệp bảo hiểm:
- Tổng số tiền mua bảo hiểm: đồng.
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (hỗ trợ 40%): đồng.

2. Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá

- Đơn vị cung cấp:
- Tên thiết bị:
- Tổng số tiền mua thiết bị: đồng.
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (hỗ trợ 50% giá trị thiết bị nhưng không quá 11.000.000 đồng/tàu cá): đồng.

3. Cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

- Đơn vị cung cấp:
- Tên thiết bị:
- Tổng số tiền cước phí thuê bao: đồng.

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (hỗ trợ 50% cước phí thuê bao hàng tháng nhưng không quá 150.000 đồng/tàu cá/tháng): đồng.

4. Cước phí thuê bao dịch vụ cho Nhật ký khai thác thủy sản và Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử

- Đơn vị cung cấp:

- Tên giải pháp:

- Tổng số tiền cước phí thuê bao: đồng.

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (hỗ trợ 50% cước phí thuê bao hàng tháng nhưng không quá 100.000 đồng/tàu cá/tháng):đồng.

5. Hủy, phá dỡ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động

- Mức đề nghị hỗ trợ:

Hỗ trợ hủy, phá dỡ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét: Hỗ trợ 20.000.000 đồng/tàu cá.

Hỗ trợ hủy, phá dỡ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét: Hỗ trợ 50.000.000 đồng/tàu cá.

Hỗ trợ hủy, phá dỡ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên: Hỗ trợ 100.000.000 đồng/tàu cá.

- Thời điểm hoàn thành:

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:đồng.

6. Mua máy thủy

- Ký hiệu Máy thủy (máy chính) được lắp đặt trên tàu cá:.....

- Hãng máy:.....; Công suất (CV):.....

- Thời điểm hoàn thành:

- Tổng số tiền mua máy thủy: đồng.

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (hỗ trợ 50% giá trị máy nhưng không quá 50.000.000 đồng/tàu cá): đồng.

7. Chuyển đổi nghề

- Nghề khai thác đã được cấp giấy phép:

- Thời điểm hoàn thành:

- Tổng số tiền mua mới ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác, cải hoán tàu cá: đồng.

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (hỗ trợ 50% nhưng không quá 50.000.000 đồng/tàu cá): đồng.

Tổng số tiền chủ tàu cá đề nghị hỗ trợ (theo các mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7):
 đồng,
 (bằng chữ:).

Tôi cam kết không bán, cho thuê, cho mượn máy, thiết bị, ngư cụ (thiết bị giám sát hành trình; máy thủy (máy chính); ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác) trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày nhận hỗ trợ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ về quản lý, sử dụng các máy, thiết bị, ngư cụ theo đúng quy định, nếu vi phạm sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

duongtt14-27/05/2026 11:05:14-duongtt14-duongtt14